

CÔNG TY TNHH HIMSSSEN VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HIMSSSEN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HIMSSSEN VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HIMSSSEN VIETNAM CO., LTD.

2. Mã số doanh nghiệp: 0109114904

3. Ngày thành lập: 05/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

BT2-02 Khu đô thị Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0907226689

Fax:

Email: himssenpresss@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
2.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
3.	Đúc sắt, thép	2431
4.	Đúc kim loại màu	2432
5.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
6.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
7.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
8.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
9.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
10.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
11.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
12.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
13.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
14.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
15.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
16.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
17.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
18.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
19.	Sản xuất máy luyện kim	2823
20.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826

21.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
22.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
23.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
24.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
25.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày	4659
27.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
28.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
29.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
30.	Bán buôn tổng hợp	4690
31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu những mặt hàng công ty sản xuất; Xuất nhập khẩu thép không gỉ các loại	8299

34.	Chế biến và bảo quản rau quả Sản xuất nước ép từ rau quả - Chế biến thực phẩm chủ yếu là rau quả - Bảo quản rau, quả, hạt bằng phương pháp đông lạnh, sấy khô, ngâm dầu,... - Chế biến thức ăn từ rau quả; - Chế biến mứt rau quả;	1030
35.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn thực phẩm khác	4632
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
37.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
38.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
39.	Bán buôn đồ uống	4633
40.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
41.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm Ký túc xá học sinh, sinh viên	5590
42.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh) Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên và dịch vụ ăn uống khác	5610

43.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
44.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ; - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.	5629
45.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Cụ thể: Quán rượu, bia, quầy bar Quán cà phê, giải khát	5630
46.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: • Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác • Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế • Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh • Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh • Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện • Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự • Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm • Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649(Chính)
47.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
48.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Giết mổ gia súc, gia cầm Chế biến và bảo quản thịt Chế biến và bảo quản các sản phẩm từ thịt	1010
49.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CHUNG SUN LEE

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 22/02/1971

Dân tộc: Quốc tịch:

*Hàn Quốc*Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: M91943893

Ngày cấp: 29/04/2014

Nơi cấp: *Bộ Ngoại giao Hàn Quốc*Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *399 Okgu Cheondong-ro, Siheung-Si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, Hàn Quốc*Chỗ ở hiện tại: *BT2-02 Khu đô thị Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam***9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội